

Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 25 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H – Sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Viên chức.

Số CMND: 171640904, cấp ngày 30/12/2013; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Tống Văn H – Sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Bộ đội Biên phòng.

Số CMND: 171862360, cấp ngày 19/02/1998; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1980 và anh Tống Văn H, sinh năm 1979.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Tống Văn H thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2004 ngày 24/3/2004 của Ủy ban nhân dân Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là Tống Lê Anh T, sinh ngày 27/01/2005 và cháu Tống Minh N, sinh ngày 11/12/2010, các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực, hiện các cháu đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, 02 cháu đều có bản nguyện vọng muốn được ở với mẹ; Chị Lê Thị Thu H và anh Tống Văn H tự nguyện thỏa thuận và thống nhất, đó là: Giao 02 cháu là Tống Lê Anh T, sinh ngày 27/01/2005 và cháu Tống Minh N, sinh ngày 11/12/2010 cho chị Lê Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Tống Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, anh Tống Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Tống Minh N, sinh ngày 11/12/2010 mỗi tháng là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 4 năm 2022. Đối với cháu Tống Lê Anh T các đương sự thỏa thuận và thống nhất anh Tống Văn H không phải cấp dưỡng.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, anh Tống Văn H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con; Chị Lê Thị Thu H có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Tống Lê Anh T khi cần thiết; Chị Lê Thị Thu H và anh Tống Văn H đều có quyền làm đơn thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chấp nhận chị Lê Thị Thu H đã nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm và 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HN&GD, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012725 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Tống Văn H không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa;
- Nguyên đơn Lê Thị Thu H;
- Bị đơn Tống Văn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng